

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 10 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHẠM THỊ THANH HƯƠNG. Ngày tháng năm sinh: 10/08/1986
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Minh Tân
- Nơi thường trú: Ấp Tân Bình – Xã Minh Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 074186000322 ngày cấp 25/03/2021 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHCVTXXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Văn Tác. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1985
- Nghề nghiệp: Tự do
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Xã Minh Thạnh
- Nơi thường trú: Ấp Tân Bình – Xã Minh Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 036085015490, ngày cấp: 16/09/2025 nơi cấp: BỘ CÔNG AN

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Nguyễn Phạm Tuấn Anh. Ngày tháng năm sinh: 05/04/2011
- Nơi thường trú: Ấp Tân Bình – Xã Minh Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Số căn cước: 074211005560 ngày cấp: 12/09/2024, nơi cấp: BỘ CÔNG AN

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: Nguyễn Phạm Minh Anh. Ngày tháng năm sinh: 10/11/2015
- Nơi thường trú: Ấp Tân Bình – Xã Minh Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Số căn cước: 074215003006 ngày cấp 12/09/2024 nơi cấp: BỘ CÔNG AN

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Ấp Tân Bình –Xã Minh Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Diện tích⁽⁹⁾: 466,2 m² (Trong đó thổ cư 100 m², đất trồng cây lâu năm 346.2m²)
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Giá trị ước tính 500 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CS02190 Ngày 21/01/2019. Người đứng tên đất: Phạm Thị Thanh Hương. Nơi cấp: Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Nhận thừa kế

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Ấp Tân Thanh– Xã Minh Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Diện tích⁽⁹⁾: 387.2 m² (Trong đó thổ cư 100 m², đất trồng cây lâu năm 287.2 m²)
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Giá trị ước tính 150 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CS04994 ngày 14/03/2022. Người đứng tên đất: Nguyễn Văn Tác. Nơi cấp: Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất mua năm 2022 do mẹ chồng mua cho

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm
- Địa chỉ: Ấp Tân Đức – Xã Minh Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Diện tích: 1.178,4 m² (Trong đó đất trồng cây lâu năm: 1.178,4 m²)
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CS02848 Ngày 31/12/2019. Người đứng tên đất: Phạm Thị Thanh Hương.
- Nơi cấp: Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương
- Thông tin khác (nếu có): Nhận chuyển nhượng

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm

- Địa chỉ: Ấp Tân Thanh– Xã Minh Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Diện tích: 1.093,4 m² (Trong đó đất trồng cây lâu năm: 1.093,4 m²)
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 350 triệu đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CS04599 Ngày 03/12/2021. Người đứng tên đất: Phạm Thị Thanh Hương.
- Nơi cấp: Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương.
- Thông tin khác (nếu có): Đất mua 2021 đứng tên dùm tài sản cho anh chồng Nguyễn Văn Tuyên

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Ấp Tân Bình –Xã Minh Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 466,2 m² (Trong đó nhà ở 100 m², đất trồng cây lâu năm 346.2m²)
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500 triệu đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa được cấp GCNQSH nhà ở
- Thông tin khác (nếu có): Xây trên diện tích của đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CS02190 Ngày 21/01/2019.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

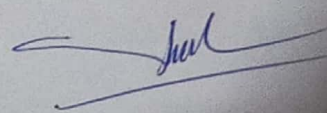
2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:Không có



3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Xe ô tô

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾; xe ô tô

- Tên tài sản: Xe ô tô Số đăng ký: 61A - 944.02 Giá trị: 350 triệu

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 235.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 100.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không

- Tổng các khoản thu nhập chung: không

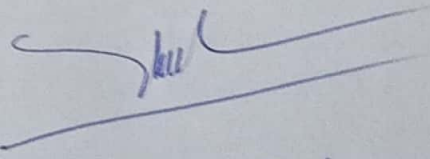
III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Có biến động

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở - Thửa đất số: 817 - Loại đất: Đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm. - Địa chỉ: Ấp Tân Đức – Xã Minh Thạnh, TP Hồ Chí Minh - Diện tích: 258,4 m ² (Trong đó đất trồng cây lâu năm: 158,4 m ²) - Giá trị ⁽¹⁰⁾ : 200 triệu đồng - Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: AA01952714 Ngày 24/9/2025. Người đứng tên đất: Nguyễn Văn Tác - Nơi cấp: Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương 1.2. Các loại đất khác - Thửa số 2 2. Nhà ở, công trình xây dựng	01		Mới mua, do mẹ đẻ và mẹ chồng mua cho

2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.			
		335 triệu đồng	Thu nhập từ lương và phụ cấp chức vụ, tiền hỗ bữa ăn sáng, Tiền NQ 27 Thu nhập tăng thêm. Thu nhập từ lương của chồng 100 triệu

.... ngày....tháng....năm....
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Minh Thạnh, ngày ~~10~~ tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


 Phạm Thị Thanh Thủy